UBND TỈNH ĐẮK NÔNG **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /SGDĐT-GDTrH-QLCL V/v tổ chức thi giải Toán, Vật lý qua Internet cấp quốc gia năm học 2020-2021	*Đắk Nông,*

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Trường THPT DTNT N'Trang Lơng;
- Trường phổ thông DTNT THCS & THPT các huyện.

Căn cứ Công văn số 304/FPT-VIO ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ban tổ chức cuộc thi giải Toán, Vật lí qua Internet về việc hướng dẫn tổ chức cuộc thi giải Toán, Vật lí qua Internet năm học 2020-2021; Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi giải Toán, Vật lí qua Internet cấp quốc gia năm học 2020-2021, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kế hoạch tổ chức cuộc thi, cụ thể như sau:

I. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi

Vòng thi cấp quốc gia Violympic các môn thi Toán, Vật lý năm học 2020-2021 được tổ chức thi trong ngày 11/4/2021 (Chủ nhật) tại trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (số 08 Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) và Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông (đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông), cụ thể:

- 7h15: Họp Hội đồng coi thi tại địa điểm thi trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh.

- 8h00: Họp Hội đồng coi thi tại địa điểm thi Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

1. Ca thi Toán Tiếng Anh lớp 4 (8h00-8h45)

- 7h40: học sinh tập trung trước phòng thi để giám thị kiểm tra thẻ học sinh và gọi tên vào phòng thi.

- 7h45: học sinh vào phòng thi và tham gia thi theo hướng dẫn của giám thị coi thi tại phòng thi trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh.

2. Ca thi Toán Tiếng Việt lớp 5

- 8h55: học sinh tập trung trước phòng thi để giám thị kiểm tra thẻ học sinh và gọi tên vào phòng thi.

- 9h00: học sinh vào phòng thi và tham gia thi theo hướng dẫn của giám thị

coi thi tại phòng thi trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

3. Ca thi Toán Tiếng Việt lớp 9 và Toán Tiếng Việt lớp 12 (10h30-11h15)

- 10h10: học sinh tập trung trước phòng thi để giám thị kiểm tra thẻ học sinh và gọi tên vào phòng thi.

- 10h15: học sinh vào phòng thi và tham gia thi theo hướng dẫn của giám thị coi thi tại phòng thi trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

4. Ca thi Toán-Tiếng Anh lớp 8 (13h30-14h15)

- 13h10: học sinh tập trung trước phòng thi để giám thị kiểm tra thẻ học sinh và gọi tên vào phòng thi.

- 13h15: học sinh vào phòng thi và tham gia thi theo hướng dẫn của giám thị coi thi tại Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

5. Ca thi Vật lý lớp 9 và Vật lý lớp 12 (14h45-15h30)

- 14h25: học sinh tập trung trước phòng thi để giám thị kiểm tra thẻ học sinh và gọi tên vào phòng thi.

- 14h30: học sinh vào phòng thi và tham gia thi theo hướng dẫn của giám thị coi thi tại phòng thi trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Cơ sở 1, Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

II. Thí sinh dự thi, ca thi

1. Danh sách thí sinh dự thi (*danh sách kèm theo*), cụ thể như sau:

- Toán Tiếng Việt gồm có 121 học sinh lớp 5, 60 học sinh lớp 9, 65 học sinh lớp 12.

- Toán Tiếng Anh gồm có 24 học sinh lớp 4, 59 học sinh lớp 8.

- Vật lý gồm có 60 học sinh lớp 9, 62 học sinh lớp 12.

Lưu ý: Danh sách học sinh dự thi cụ thể tại 02 điểm thi và phòng thi (*file đính kèm*)

2. Các ca thi như sau:

STT	Thời Gian	Khối lớp	Môn thi	Ngày thi
1	08h00 - 08h45	4	Toán Tiếng Anh	**11/4/2021 (Chủ nhật)**
2	09h15 - 10h00	5	Toán Tiếng Việt	
3	10h30 - 11h15	9, 12	Toán Tiếng Việt	
4	13h30 - 14h15	8	Toán Tiếng Anh	
5	14h45 - 15h30	9, 12	Vật lí	
6	16h00 - 16h45	4, 5, 8, 9, 12	Dự bị	

3. Quy định thí sinh dự thi

- Thí sinh dự thi phải có thẻ học sinh có dán ảnh, có đầy đủ thông tin họ và tên, ngày tháng năm sinh, trường lớp và ký đóng dấu xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường.

- Thí sinh tham dự vòng thi cấp quốc gia phải sử dụng số ID đã sử dụng trong các vòng thi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh/thành phố. Vì vậy các đơn vị cần lưu ý nhắc nhở để tránh trường hợp học sinh sử dụng sai số ID hoặc quên mật khẩu đăng nhập.

- Thí sinh không được sử dụng bất kỳ tài liệu tham khảo nào trong cuộc thi cấp quốc gia, không mở bất kỳ trang mạng nào khác ngoài trang dự thi để tra cứu thông tin. Nếu thí sinh cố ý rời khỏi màn hình bài thi để mở sang các trang khác hoặc đăng nhập tài khoản trên hai máy tính khác nhau thì hệ thống sẽ tự động khóa lại, thí sinh sẽ không thể thi tiếp.

- Tất cả thí sinh không được sử dụng các công cụ tìm kiếm (google, bing,...) cũng như công cụ, phần mềm dịch nào trong quá trình làm bài thi.

- Khi học sinh làm hết bài nào, hệ thống sẽ lưu điểm bài đó. Với các trường hợp mất điện, học sinh tải lại bài thi chưa nộp trước (dùng Ctrl + F5), làm bài thi đó và làm bài tiếp theo. Học sinh hoàn thành bài thi phải báo giám thị để ghi điểm, thời gian làm bài trên màn hình vào biên bản và ký tên; đồng thời kiểm tra các thông tin về ngày, tháng, năm sinh và kết quả thi của mình. Học sinh không được ra khỏi khu vực thi trước khi kết thúc thi.

4. Những dụng cụ học sinh được mang vào phòng thi

- Dụng cụ học tập: bút chì, com pa, thước kẻ, bút mực, bút bi, máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản.

- Giấy nháp của thí sinh do hội đồng thi phát.

- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 không được phép mang bất kỳ loại máy tính cầm tay nào vào phòng thi, không được sử dụng phần mềm giả lập máy tính cầm tay có sẵn trong máy tính hoặc trên mạng, không được sử dụng công cụ bảng tính excel để hỗ trợ làm bài thi.

III. Hình thức thi

- Thời gian làm bài dành cho vòng thi quốc gia là 45 phút.

- Thời gian được tính từ thời điểm Ban tổ chức mở ca thi đến thời điểm đóng ca thi, không cộng thời gian cho những học sinh bắt đầu muộn hoặc có sự cố trong quá trình thi.

- Vòng thi sẽ gồm 2 phần thi: Phần thi thứ nhất gồm 02 game thi, phần thi thứ hai: bài thi leo dốc. Điều kiện để học sinh thi bài thi leo dốc là học sinh phải vượt qua 02 game thi đầu với tổng số điểm từ 100 điểm trở lên. Trong bài thi leo dốc, nếu học sinh trả lời sai tổng số 5 câu hỏi thì bài thi sẽ tự động kết thúc.

IV. Công tác chuẩn bị

1. Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông

Giao cho trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông xây dựng kế hoạch đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phòng máy, đường truyền Internet, điện lưới,... và các công việc có liên quan để phục vụ công tác tổ chức thi giải Toán, Vật lý trên Internet cấp quốc gia.

2. Các đơn vị có học sinh dự thi cấp quốc gia

- Các trường THPT, PTDTNT; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chỉ đạo các trường học có học sinh được chọn dự thi cấp quốc gia bố trí giáo viên hỗ trợ các em bồi dưỡng, rèn luyện kiến thức để tham gia thi cấp quốc gia. Kết quả xếp hạng tại kỳ thi cấp quốc gia được tính dựa vào tổng số điểm và thời gian làm bài, vì vậy cần hướng dẫn để các em có thể làm bài đạt kết quả cao nhất với thời gian nhanh nhất trong khả năng của học sinh.

- Lãnh đạo các đơn vị có thí sinh được chọn tham gia thi giải Toán, Vật lý qua Internet cấp quốc gia cử giáo viên phụ trách để bố trí phương tiện đưa đón học sinh dự thi đầy đủ, đúng thời gian quy định; tạo điều kiện thuận lợi để động viên học sinh tham dự kỳ thi.

- Thông tin cần hướng dẫn về việc tham dự thi giải Toán, Vật lý qua Internet cấp quốc gia, các đơn vị liên hệ theo số điện thoại: 0985.804.336 hoặc qua địa chỉ email: phonggdtrh.sodaknong@moet.edu.vn.

3. Kinh phí

- Sở Giáo dục và Đào tạo chi toàn bộ kinh phí cho công tác tổ chức Cuộc thi.

- Các đơn vị chi trả kinh phí về chế độ công tác phí, tiền phương tiện đi lại và các khoản chi khác cho cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia cuộc thi theo quy định tài chính hiện hành.

Nhận được công văn này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc (để báo cáo);
- PGĐ Phan Thanh Hải (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDTrH-QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ CUỘC THI GIẢI TOÁN TIẾNG VIỆT QUA INTERNET CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2020-2021

TOÁN TIẾNG VIỆT LỚP 5

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	34281081	Diệp Tùng Khánh Minh	11/05/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
2	34190666	Lê Nguyễn Uyển My	22/06/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
3	34539064	Trần Bảo Yến	13/09/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
4	34301816	Đào Minh Thành	21/04/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 1	Lab
5	34326724	Nguyễn Sỹ Thành Thắng	18/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
6	34132362	Nguyen Duy Minh Long	15/05/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 1	Lab
7	34203537	Đỗ Lê Anh Tuấn	02/06/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đăk Mil	Số 1	Lab
8	28751458	Hoàng Nhật Tân	04/10/2010	5	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Tuy Đức	Số 1	Lab
9	34195936	Nguyễn Duy Nhật	22/01/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 1	Lab
10	34296332	Triệu Minh Tâm	13/07/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 1	Lab
11	32464115	Lê Phương Thảo	18/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Cư Jút	Số 1	Lab
12	34187218	Phạm Thị Hoài An	23/11/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đăk Mil	Số 1	Lab
13	34315353	Nguyễn Thị Bình	29/01/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 1	Lab
14	33969701	Phạm Nguyễn Gia Nghĩa	17/03/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 1	Lab
15	34067258	Nguyễn Thế Bảo	02/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh	Đăk Mil	Số 1	Lab
16	34384026	Võ Trịnh Minh Nguyên	14/03/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 1	Lab
17	33750407	Nguyễn Đăng Dũng	31/07/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
18	34128103	Nguyễn Nhật Thái Long	09/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Krông Nô	Số 1	Lab
19	34269988	Trần Hữu Hoàng Nam	03/02/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Krông Nô	Số 1	Lab
20	34279232	Nguyễn Nhật Hoàng Vũ	21/01/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 1	Lab
21	34240110	Lê Quân	24/12/2009	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
22	34064466	Đoàn Ngọc Minh Châu	08/11/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 1	Lab
23	33737332	Phan Anh Vũ	20/04/2010	5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 1	Lab
24	33104017	Hoàng Thành	11/01/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 1	Lab
25	34224927	Ngô Trịnh Thùy Trâm	26/02/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 1	Lab
26	34584699	Lê Nhật Nguyệt	20/03/2010	5	Trường Tiểu học Lê Lợi	Đăk Glong	Số 1	Lab

27	33104109	Trần Gia Bảo	19/01/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 1	Lab
28	34500805	Đỗ Thanh Bình	03/11/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 1	Lab
29	34832080	Lê Thị Khánh Chi	19/06/2010	5	Trường Tiểu học tư thục Thảo Nguyên	Đăk Song	Số 1	Lab
30	18276392	Huỳnh Anh Tuấn	25/07/2010	5	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Krông Nô	Số 1	Lab
31	34016850	Võ Lê Mai Trâm	22/02/2010	5	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Đăk Mil	Số 1	Tin học 1
32	34592311	Trần Đỗ Bảo Ngọc	24/12/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 1	Tin học 1
33	31023274	Nguyễn Lê Hà Linh	21/05/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 1	Tin học 1
34	34836167	Nguyễn Thị Diễm Phương	13/05/2010	5	Trường Tiểu học tư thục Thảo Nguyên	Đăk Song	Số 1	Tin học 1
35	33812029	Dương Tuấn Đạt	09/05/2010	5	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Krông Nô	Số 1	Tin học 1
36	34559087	Đặng Thị Thanh Hằng	28/01/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 1	Tin học 1
37	34129010	Trần Thị Mỹ Duyên	18/01/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 1	Tin học 1
38	34178101	Lê Hà Phương Đan	30/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đăk Mil	Số 1	Tin học 1
39	34642466	Đào Duy Khánh	03/08/2010	5	Trường Tiểu học Lê Lợi	Đăk Glong	Số 1	Tin học 1
40	34397025	Trương Ngọc Ánh	12/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Đăk Mil	Số 1	Tin học 1
41	34428234	Điểu Khang	24/09/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 1	Tin học 2
42	34317273	Nguyễn Son	23/01/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 1	Tin học 2
43	33751439	Trần Tú Nhiên	11/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Tin học 2
44	33586704	Nguyễn Đặng Nguyên khôi	18/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
45	34559077	Phạm Thị Thiện Hạnh	16/01/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 1	Tin học 2
46	34170980	Trần Nữ Hoàng Anh	26/09/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Đăk Mil	Số 1	Tin học 2
47	33915960	Phan Như Lê Vy	04/12/2010	5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 1	Tin học 2
48	33808010	Đào Huỳnh Thắng	16/10/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Song	Số 1	Tin học 2
49	34067291	Lê Anh Khoa	30/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh	Đăk Mil	Số 1	Tin học 2
50	33987094	Lý Thị Hoa	24/02/2010	5	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
51	34200620	Lang Thùy Anh	21/07/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
52	24164690	Trần Phạm Khôi Nguyên	17/04/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
53	33991048	Trần Đình Khang	16/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
54	20551292	Nguyễn Phạm Tâm Đan	17/03/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
55	34269443	Trần Thư Trúc Di	15/12/2010	5	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
56	34067275	Cao Minh Phát	30/07/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
57	34279750	Đặng Thành Dinh	03/04/2010	5	Trường Tiểu học Chu Văn An	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
58	33784095	Nguyễn Ngọc Hương Giang	23/06/2010	5	Trường Tiểu học Chu Văn An	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
59	33918452	Phạm Văn Lạc	28/07/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1

60	31613484	Nguyễn Hoài Bảo Ánh	13/03/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
61	33164578	Nguyễn Đình Minh Quân	07/12/2010	5	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
62	34002402	Trần Ngọc Bảo Quyên	01/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
63	34584325	Hwing Kiều Tuấn Khải	27/04/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
64	33824986	Phạm Quỳnh Trâm	06/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
65	23387940	Nguyễn Trọng Dũng	16/01/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
66	33704695	Vũ Trọng Uy Khoa	07/07/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
67	33736121	Trương Đoàn Thanh Lam	18/02/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
68	34559091	Lê Thị Hương	09/01/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
69	33183101	Nguyễn Thị Vân Hồng	11/08/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
70	32697225	Lê Nguyễn Việt	11/02/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
71	32652219	Nguyễn Minh Khôi	04/06/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
72	34273424	Vy Thu Huyền	30/01/2011	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
73	20351761	Nông Hoan Trung	02/04/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
74	33355568	Võ Lê Thanh Khôi	08/02/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
75	34662592	Trần Tuấn Hưng	05/01/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
76	32323345	Nguyễn Đình Hiếu	21/01/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
77	34652042	Hồ Đức Khoa	14/03/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
78	33949478	Lương Thị Tâm	16/12/2010	5	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
79	34611577	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11/07/2010	5	Trường TH & THCS Nguyễn Du	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
80	34545334	Nguyễn Văn Lợi	25/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
81	34413377	Nguyễn Mạnh Tài	19/02/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
82	34067152	Ngô Gia Bảo	30/01/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
83	33913019	La Thanh Tuyền	01/09/2010	5	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
84	32808702	Trịnh Thái Bảo	18/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
85	33985259	Võ Anh Khoa	10/01/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
86	33255676	Nguyễn Phú Hải	06/05/2010	5	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
87	34368430	Lê Quỳnh Anh	23/08/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
88	33860939	Phạm Lê Hương Giang	01/05/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
89	34559034	Nguyễn Lê Anh Dũng	19/09/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
90	33727040	Phan Thị Ngọc Linh	05/04/2010	5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
91	33841474	Lê Nguyễn Hưng Thanh	02/09/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
92	34567813	Phạm Phương Trang	08/12/2011	5	Trường Tiểu học Lê Lợi	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2

93	33653161	Phạm Lê Thái An	06/04/2010	5	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
94	33704303	Đinh Đức Thiện	12/01/2010	5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
95	33876598	Lý Thị Quỳnh Nga	21/07/2010	5	Trường Tiểu học Trúc Sơn	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
96	34366766	Trần Hoàng Gia Huy	03/03/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
97	18920151	Trần Phan Gia Minh	12/02/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
98	34067129	Phan Trung Nguyên	26/09/2010	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
99	33710647	Võ Xuân Nghĩa	24/03/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
100	33915762	Phan Hải Nam	04/12/2010	5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
101	34201441	Trần Thị Diễm My	03/09/2010	5	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 2
102	34559238	Lê Thị Ái Thảo	06/05/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 2
103	33971850	Lê Trần Nhật Minh	19/05/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
104	33788302	Quản Thanh Phong	17/03/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
105	32763356	Hoàng Quốc Đạo	31/10/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
106	34559269	Phạm Thị Tú Uyên	25/07/2010	5	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 2
107	33853953	Trương Triều Vỹ	15/08/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 2
108	33860114	Nguyễn Mai Linh	05/01/2010	5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
109	34910874	Nguyễn Thị Song Thư	24/07/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
110	33773060	Tăng Thị Hoàng Hà	20/01/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
111	33873563	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	21/04/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
112	33781694	Nguyễn Vũ Ngọc Gia Nhi	10/08/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
113	34911033	Lê Nguyễn Quỳnh Trang	05/02/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
114	34055282	Nguyễn Hoài Anh	27/08/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
115	34910753	Trần Minh Hùng	24/05/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
116	34909683	Nguyễn Đỗ Thanh Thảo	06/08/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
117	34909784	Nguyễn Hồng Ngọc Hà	26/07/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
118	34758042	Lê Phan Thảo An	15/01/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
119	34910515	trần khánh huyền	16/04/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
120	34711176	Nguyễn Trọng Hưng	15/08/2010	5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
121	34910194	Đỗ Khánh Ngân	12/01/2010	5	Trường Tiểu học Trần Phú	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2

(Danh sách trên gồm có 121 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

TOÁN TIẾNG VIỆT LỚP 9

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	27415324	Hoàng Lương Phương Thảo	26/06/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
2	34647010	Đỗ Thị Lan Anh	31/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
3	34324925	Nguyễn Văn Trí Tâm	15/05/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
4	32982719	Nguyễn Văn Trung	22/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
5	33809915	Phạm Phương Duyên	14/04/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
6	34131699	Nguyễn Hải Quân	20/09/2006	9	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Đăk Glong	Số 1	Lab
7	34613235	Trần Thị Huyền Thư	22/10/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
8	34322612	Phạm Thị Trang	06/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
9	32635745	Phạm Thị Khánh Ly	17/03/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk Song	Số 1	Lab
10	33804559	Nguyễn Trung Kiên	10/01/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Lab
11	30379734	Phạm Tiến	19/06/2006	9	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 1	Lab
12	1379125	Huỳnh Lê Hoàng	27/01/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
13	33798989	Hoàng Thị Diễm Ly	20/10/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Lab
14	33739700	Nguyễn Đình Dũng	23/01/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Lab
15	32652191	Hà Anh Tuấn	05/11/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Lab
16	33935850	Trần Nam Trung	07/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk Song	Số 1	Lab
17	34028134	Bùi Công Vinh	01/02/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 1	Lab
18	34576078	Hồ Ngọc Yến Nhi	18/08/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Lab
19	32692193	Vũ Minh Hoàng	03/01/2006	9	Trường THCS TT Đăk Mâm	Krông Nô	Số 1	Lab
20	33796537	Lê Minh	20/10/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Lab
21	31337233	Đào Tiến Đạt	13/07/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Lab
22	34421490	Lê Văn Quý	06/04/2006	9	Trường THCS Trần Quốc Toản	Đăk R'Lấp	Số 1	Lab
23	31406812	Nguyễn Bá Nhật	27/07/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 1	Lab
24	34122043	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/01/2006	9	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 1	Lab
25	34362530	Lê Thị Như Quỳnh	10/08/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Lab
26	22908566	Nguyễn Thành Uy	07/01/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Lab
27	34252525	Nông Đức Toàn	25/08/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Lab
28	33865577	Phạm Minh Hiếu	01/09/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
29	34272636	Võ Quang Trường	10/03/2006	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Đăk R'Lấp	Số 1	Lab
30	34161890	Nguyễn Trung Kiên	14/04/2006	9	Trường TH&THCS Trúc Sơn	Cư Jút	Số 1	Lab

31	34287813	Nguyễn Văn Hạ	02/01/2006	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	Đăk Mil	Số 1	Tin học 1
32	34285036	Phạm Ngọc Khánh	30/07/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk R'Lấp	Số 1	Tin học 1
33	30961707	Nguyễn Thành Phát Huy	11/02/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
34	33952172	Nguyễn Phạm Khánh Nguyên	15/09/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
35	34271717	Trần Thị Vi Lâm	20/01/2006	9	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
36	34744403	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/08/2006	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Đăk R'Lấp	Số 1	Tin học 1
37	32447113	Phạm Nguyễn Đức Tiến	20/11/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
38	33151136	Đoàn Khánh Doanh	02/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
39	34634504	Vũ Hoàng Phong	14/10/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
40	191684	Mai Hoài An	16/12/2006	9	Trường THCS Trần Phú	Gia Nghĩa	Số 1	Tin học 1
41	33403951	Lê Minh Quân	14/09/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
42	34440833	Phạm Trung Kiên	14/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 1	Tin học 2
43	31334584	Đặng Thị Minh Anh	19/07/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
44	34064795	Pham Tuấn Khanh	12/12/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
45	33960246	Trần Hoài Nam	16/03/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
46	33090165	Nguyễn Quang Sang	25/06/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
47	32535411	Trần Ngọc Phương Nhi	21/02/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
48	34074798	Đỗ Thị Thanh Hiền	12/12/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
49	34460255	Trần Diệu Quyên	02/11/2006	9	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 1	Tin học 2
50	34002887	Doãn Hoàng Quang	20/03/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk Song	Số 1	Tin học 2
51	34120769	Nguyễn Ngọc Long	01/02/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
52	34368081	Nguyễn Thị Phương Nam	28/01/2006	9	Trường THCS Đăk Drô	Krông Nô	Số 1	Tin học 2
53	32426308	Trần Phương Anh	22/10/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
54	2989889	Phan Hải Đăng	04/06/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
55	34066660	Hoàng Trọng Hoàn	21/04/2006	9	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 1	Tin học 2
56	31251025	Vũ Thị Mai Uyên	22/03/2006	9	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
57	34256060	Trương Khắc Quang Mưu	20/02/2006	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
58	34463507	Hà Tuấn Vinh	03/09/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
59	34082255	Đỗ Đinh Minh Hiển	12/12/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
60	33937102	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	16/06/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1

(Danh sách trên gồm có 60 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

TOÁN TIẾNG VIỆT LỚP 12

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	34251182	Trần Mạnh Tuấn	26/04/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
2	34263520	Đinh Thị Phương Liên	12/02/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
3	34593853	Bùi Công Danh	08/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
4	8579635	Đoàn Việt Hoàn	12/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
5	1554624	Nguyễn Minh Thức	23/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
6	33983295	Nguyễn Phúc Thiện	01/12/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
7	32964685	Trần Thị Cẩm Tú	13/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
8	8924445	Đỗ Nguyễn Quốc	18/07/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
9	34592438	Hà Văn Việt	27/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
10	34420564	Nguyễn Thị Thái Hiền	05/11/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
11	34590778	Nguyễn Thị Hiền	15/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
12	34420594	Huỳnh Thị Mai Phương	15/08/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
13	34587477	Nguyễn Văn Thụ	05/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
14	34661536	Hà Văn Nam	27/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
15	34587772	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/06/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
16	34592463	Nguyễn Văn Nguyên	13/05/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
17	32964684	Trần Kim Dung	10/12/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
18	34388671	Trần Mai Linh	25/08/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
19	32964722	Nguyễn Huệ Linh	20/06/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
20	33161620	Hoàng Hoàng Anh	19/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
21	34590774	Thái Thị Minh Tú	15/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
22	34590769	Trịnh Hoàng Thiên Bảo	26/11/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
23	34699682	Hồ Bá Huy	29/06/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
24	34590768	Nguyễn Trần Trâm Anh	28/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
25	34420557	Triệu Thị Minh Nguyệt	19/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
26	34590858	Trần Hà An	07/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
27	34599341	Trịnh Văn Đức	09/12/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
28	34587421	Phan Hữu Phước	17/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
29	34420583	Lê Thị Lý	12/12/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
30	34420728	Vũ Quý Thiên	08/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
31	34599108	Trần Hoàng Phúc	06/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
32	34444115	Ngô Gia Cường	23/08/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
33	33370207	Đoàn Thanh Bình	17/04/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
34	33363069	Đào Công Minh Tiến	24/08/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
35	33617310	Nguyễn Đình Thùy	19/11/2003	12	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
36	31693557	Trần Văn Lực	23/03/2003	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
37	34743679	Nguyễn Anh Thư	15/05/2003	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2

38	34251200	Lê Thị Minh Thư	15/05/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
39	34528367	Lê Hảo Hảo	16/09/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
40	33938124	Lê Thị Phương Duyên	22/04/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
41	34167702	Hoàng Ngọc Trường Thành	19/07/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
42	34276831	Trương Thị Hồng Minh	30/01/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
43	34265012	Mai Hồng Nhung	15/11/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
44	34594464	Tô Trung Dũng	19/03/2003	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
45	34661599	Đinh Văn Đạt	28/06/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
46	34338835	Nguyễn Thị Mai	20/11/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
47	34613174	Trần Xuân Đức	18/01/2003	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
48	34599010	Vũ Thị Quỳnh Thu	06/11/2003	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
49	33276472	Lâm Thị Hồng Son	12/10/2003	12	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
50	34294046	Lê Thiên Lý	12/02/2003	12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 2
51	31617031	Trần Nguyễn Chánh	08/03/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
52	34528029	Lương Thị Thanh Hương	22/04/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
53	33978326	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/11/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
54	33941998	Nguyễn Thị Kim Sâm	06/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
55	34619297	Trần Quốc An	03/02/2003	12	Trường THPT Đăk Mil	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
56	33941890	Nguyễn Thế Hoàng Đại	29/09/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
57	34171320	Phạm Thị Ngọc Nhung	23/10/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
58	33944319	Phạm Hữu Tuấn	24/11/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
59	34356009	Nguyễn Trung Thông	12/05/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
60	31568985	Phạm Tấn Dũng	16/08/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
61	34010651	Trịnh Hoài Nam	13/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
62	34537620	Ngô Thị Hải Anh	25/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
63	32737238	Hồ Viết Phúc	18/05/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
64	34538766	Trần Gia Bảo	27/01/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
65	34538692	Trần Xuân Tùng	01/03/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2

(Danh sách trên gồm có 65 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ CUỘC THI GIẢI TOÁN TIẾNG ANH QUA INTERNET CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2020-2021

TOÁN TIẾNG ANH LỚP 4

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	33797462	Đỗ Hoàng Phát	03/02/2011	4	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 1	Lab
2	33839529	Dương Tuấn Kiệt	14/4/2011	4	Trường TH Lê Hồng Phong	Tuy Đức	Số 1	Lab
3	33004992	Nguyễn Thái Học	23/07/2011	4	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Đăk Song	Số 1	Lab
4	34049548	Nguyễn Thiện Gia Hùng	20/06/2011	4	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Đăk Song	Số 1	Lab
5	27337454	Lê Đức Thọ	07/09/2011	4	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Krông Nô	Số 1	Lab
6	34420460	Vũ Tiến Huy	10/08/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk Song	Số 1	Lab
7	34367251	Vũ Ngọc Diệp	13/05/2011	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Cư Jút	Số 1	Lab
8	32273554	Lê Minh Trang	25/09/2011	4	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 1	Lab
9	32671475	Trần Minh Khôi	19/09/2011	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Krông Nô	Số 1	Lab
10	27619050	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	08/08/2011	4	Trường Tiểu học Trần Phú	Cư Jút	Số 1	Lab
11	34236950	Phạm Tuấn Cường	14/04/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Đăk Mil	Số 1	Lab
12	33588193	Nguyễn Mai Khánh Huyền	11/08/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Đăk Mil	Số 1	Lab
13	34509427	Nguyễn Ngọc Trà My	06/11/2011	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Cư Jút	Số 1	Lab
14	27122453	Nguyễn Xuân Hiếu	08/01/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk Song	Số 1	Lab
15	33196391	Trần Nguyễn Thục Trinh	16/10/2011	4	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Đăk Song	Số 1	Lab
16	32450307	Phan Hoang Sum	01/11/2011	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 1	Lab
17	34434516	Võ Dương Thùy Linh	28/02/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk Song	Số 1	Lab
18	34894852	Ngô Gia Phúc	03/10/2011	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đăk Mil	Số 1	Lab
19	27686983	Nguyễn Minh Đạo	18/01/2011	4	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Krông Nô	Số 1	Lab
20	34007880	Nguyễn Mạnh Dũng	05/05/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Gia Nghĩa	Số 1	Lab
21	27171426	Hoàng Mai Phương	10/05/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Gia Nghĩa	Số 1	Lab
22	34911224	Hoàng Nguyễn Anh Thư	28/07/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
23	34908942	Trần Bảo Khánh Thy	18/01/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab
24	34910439	Trần Xuân Phúc	27/06/2011	4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đăk Mil	Số 1	Lab

(Danh sách trên gồm có 24 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

TOÁN TIẾNG ANH LỚP 8

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	33217678	Hà Vũ Phong	03/11/2007	8	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
2	33795436	Phạm Duy Vương	04/01/2007	8	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
3	31459477	Nguyễn Đình Tuấn Khang	16/09/2007	8	Trường THCS Đăk Buk So	Tuy Đức	Số 2	Phòng máy 1
4	34852182	Nông Thị Kim Cúc	13/11/2007	8	Trường PTDT Nội trú Krông Nô	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
5	879516	Đặng Anh Thư	28/02/2007	8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
6	34478683	Nguyễn Trịnh Minh Hiền	08/10/2007	8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
7	34295898	Vũ Đặng Thùy Linh	26/07/2007	8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
8	34278753	Vũ Thị Khánh Huyền	13/05/2007	8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đăk R'Lấp	Số 2	Phòng máy 1
9	31333725	Triệu Nguyễn Văn Hiển	25/01/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
10	32421875	Lê Thị Hương Giang	24/09/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
11	33726961	Trần Gia Bảo	21/09/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
12	33936458	Nguyễn Cảnh An	17/08/2008	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
13	33701087	Thái Ngọc Hà My	13/07/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
14	27803671	Phạm Quỳnh Nhi	09/07/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
15	34029464	Nguyễn Sỹ Sơn	16/09/2007	8	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
16	32395242	Trương Nguyễn Hiền Anh	22/10/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
17	33936450	Lăng Nhật Khánh	13/01/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
18	33200138	Nguyễn Đình Tuấn	28/09/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
19	33796026	Bùi Danh Phát	07/03/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
20	30830139	Phan Quỳnh Thy	14/09/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
21	32507358	Nguyễn Quang Minh Tâm	13/05/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
22	2502555	Phạm Huy Nhật	06/11/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
23	32769218	Phùng Thị Ngọc Huyền	25/03/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
24	34672549	Đỗ Khánh Huyền	13/12/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
25	33872845	Nguyễn Khánh Đoan	07/01/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
26	33748946	Cao Thanh Hiếu	14/03/2007	8	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
27	33739821	Hoàng Thị Mai Hồng	01/03/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
28	33936437	Phạm Doãn Tuân	19/01/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
29	34009090	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/10/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
30	30964316	Bùi Duy An	16/03/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1

31	17933938	Nguyễn Thị Anh Thơ	12/10/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
32	30318503	Nguyễn Lê Quang Minh	12/09/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
33	33895071	Đặng Xuân Mai	11/05/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
34	33938333	Trần Thiên Bảo	12/03/2007	8	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
35	34150370	Hoàng Thị Mỹ Vân	23/10/2007	8	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
36	33699334	Lê Nguyễn Anh Thư	01/12/2007	8	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
37	33320056	Trịnh Ngô Đức Châu	13/10/2007	8	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
38	34312851	Đặng Thái Huyền	05/06/2007	8	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
39	34458629	Nguyễn Thị Khánh Linh	24/09/2007	8	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
40	34502034	Hồ Hạnh Dung	09/10/2007	8	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
41	18667384	Cao Quang Minh	02/05/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
42	32449873	Đặng Hoàng Hải Đăng	22/05/2007	8	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
43	34657344	Hoàng Thị Thanh Vân	18/05/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
44	33399763	Phan Nguyên Vũ	17/08/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
45	34579117	Bùi Linh Quân	19/02/2008	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
46	33290463	Nguyễn Võ Tài Đức	27/07/2007	8	Trường THCS Đăk Drô	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
47	34681575	Huỳnh Thanh Thiện	05/12/2007	8	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
48	31009387	Hoàng Thiên Trang	26/02/2007	8	Trường THCS TT Đăk Mâm	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
49	33745773	Dương Nguyễn Phương Thùy	10/10/2007	8	Trường THCS Đăk Drô	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 2
50	34006777	Cáp Thành Duy	20/12/2007	8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
51	33202440	Lâm Ngọc Phước	25/06/2007	8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
52	34100336	Lâm Sơn Trường	06/02/2007	8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
53	33740579	Trần Minh Đức	20/11/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
54	31955182	Đặng Trúc Diễm	02/09/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
55	34293087	Hà Tuấn Anh	06/08/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
56	34840358	Nguyễn Trần Hải Đăng	06/11/2007	8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
57	33978020	Lưu Gia Long	29/10/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
58	31400551	Nguyễn Thị Nhàn	24/03/2007	8	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2
59	34599342	Nguyễn Đăng Trưởng	24/07/2007	8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 2

(Danh sách trên gồm có 59 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ CUỘC THI GIẢI VẬT LÍ QUA INTERNET CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2020-2021

VẬT LÍ LỚP 9

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	33906267	Trần Hoài Nam	16/03/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Lab
2	34755910	Tân Cao Toàn	11/10/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
3	34531621	Bùi Quốc Dũng	29/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
4	34321428	Trần Đức Tâm	03/02/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
5	34755889	Nguyễn Văn Trí Tâm	15/05/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
6	27501141	Hoàng Lương Phương Thảo	26/06/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
7	34404224	Trần Nguyễn Khánh Chi	20/11/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
8	34688295	Nguyễn Bá Trọng Nghĩa	05/03/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
9	33976698	Nguyễn Gia Khang	16/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
10	34697997	Phan Hữu Ngọc	03/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	Số 1	Lab
11	34596771	Hoàng Thị Thanh Nhàn	15/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
12	34623372	Phạm Thị Trang	06/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
13	33863722	Nguyễn Anh Thơ	09/12/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
14	32982719	Nguyễn Văn Trung	22/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
15	34321273	Lê Khánh Ly	02/11/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
16	1379125	Huỳnh Lê Hoàng	27/01/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
17	27210271	Nguyễn Mai Anh	13/03/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Lab
18	34746085	Đỗ Đinh Minh Hiển	08/12/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Lab
19	34609988	Tống Thị Anh Thư	18/03/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
20	34274559	Lê Quang Nhật	21/06/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk R'Lấp	Số 1	Lab
21	34647010	Đỗ Thị Lan Anh	31/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
22	33907451	ERROR123	16/03/2006	9	Trường PTDTNT Đăk Song	Đăk Song	Số 1	Lab
23	32508570	Nguyễn Bảo Đăng Thi	14/01/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Lab
24	34613235	Trần Thị Huyền Thư	22/10/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
25	34321139	Vi Thị Ngọc Ánh	20/08/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
26	27470733	Đặng Mỹ Uyên	01/09/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Lab
27	33739700	Nguyễn Đình Dũng	23/01/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Lab
28	34418465	Đoàn Thị Thanh Hiền	12/02/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Lab
29	31229813	Lê Ngọc Tuyết	02/03/2006	9	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 1	Lab

30	30976299	Nguyễn Thành Phát Huy	11/02/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Lab
31	31879297	Đào Tiến Đạt	13/07/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
32	34505367	Nguyễn Văn Nam Hà	02/01/2006	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Đăk R'Lấp	Số 1	Tin học 1
33	34322793	Phạm Thị Thùy	06/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
34	33952172	Nguyễn Phạm Khánh Nguyên	15/09/2006	9	Trường THCS Phan Đình Phùng	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
35	34260285	Phạm Thái Hà	19/06/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk R'Lấp	Số 1	Tin học 1
36	34035033	Nguyễn Văn Phước	10/10/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Tin học 1
37	34716526	Phạm Huy Hoàng	19/10/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
38	34507550	Trần Thị Vi Lâm	20/01/2006	9	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
39	34576078	Hồ Ngọc Yến Nhi	18/08/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Tin học 1
40	34123668	Bùi Công Vinh	01/02/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 1	Tin học 1
41	34606155	Trần Minh Ngọc	29/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
42	33222002	Mã Minh Hoan	29/01/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
43	34461994	Phạm Nguyễn Khánh Đan	10/10/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
44	34503747	Hùynh Ngọc My	14/12/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 1	Tin học 2
45	34321164	Đinh Thị Như Quỳnh	27/05/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
46	33096533	Lê Minh	02/01/2006	9	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
47	33836445	Nguyễn Công Định	24/02/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
48	34894756	Lê Như Ngọc	23/08/2006	9	Trường THCS Trần Phú	Đăk Song	Số 1	Tin học 2
49	34027662	Nguyễn Mạnh Huy	30/12/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
50	34264111	Hồ Quang Huy	08/09/2006	9	Trường THCS Nguyễn Du	Đăk R'Lấp	Số 1	Tin học 2
51	33948376	Lang Hoàng Vũ	03/12/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 1	Tin học 2
52	34395770	Hà Thị Hoài Thu	17/11/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 1	Tin học 2
53	33976846	Phạm Phương Duyên	14/02/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
54	33973521	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	01/08/2006	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	Số 2	Phòng máy 1
55	34362530	Lê Thị Như Quỳnh	10/08/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
56	31519003	Nguyễn Thị Hương Giang	10/10/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
57	28657004	Trương Thị Lan	15/10/2005	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
58	31304410	Nguyễn Thành Uy	07/01/2006	9	Trường THCS Nam Đà	Krông Nô	Số 2	Phòng máy 1
59	33965106	Trần Nhật Ngữ	22/02/2006	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1
60	34322876	Tống Thùy Dương	21/04/2006	9	Trường THCS Cao Bá Quát	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1

(Danh sách trên gồm có 60 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

VẬT LÍ LỚP 12

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Huyện/ Thành phố	Điểm thi	Phòng thi
1	18787447	Huỳnh Thị Mai Phương	15/08/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
2	34590774	Thái Thị Minh Tú	15/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
3	34863306	Nguyễn Thị Thái Hiền	05/11/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
4	34586183	Nguyễn Huệ Linh	20/06/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
5	34593853	Bùi Công Danh	08/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
6	34592438	Hà Văn Việt	27/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
7	34599341	Trịnh Văn Đức	26/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
8	34587421	Phan Hữu Phước	17/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
9	34587477	Nguyễn Văn Thụ	05/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
10	8924445	Đỗ Nguyễn Quốc	18/07/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
11	34592463	Nguyễn Văn Nguyên	13/05/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
12	34590768	Nguyễn Trần Trâm Anh	28/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
13	34420571	Hồ Bá Huy	03/11/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
14	34420557	Triệu Thị Minh Nguyệt	19/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
15	33161620	Hoàng Hoàng Anh	19/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
16	34420575	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/06/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
17	34388671	Trần Mai Linh	25/08/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
18	32964684	Trần Kim Dung	10/12/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
19	32964685	Trần Thị Cẩm Tú	13/10/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
20	34420728	Vũ Quý Thiên	08/02/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
21	34661536	Hà Văn Nam	27/03/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
22	34590778	Nguyễn Thị hiền	15/01/2003	12	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
23	34508560	Nguyễn Trần Ngọc Hà	07/09/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
24	34742397	Lê Minh Mẫn	15/09/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
25	34018981	Bùi Khánh Trâm	26/02/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
26	34755326	Nguyễn Thành Công	30/01/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
27	34618578	Nguyễn Phùng Tài	30/06/2003	12	Trường THPT Đăk Mil	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 1
28	34823516	Nguyễn Minh Xuân	09/02/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
29	34743468	Huỳnh Tấn Việt	01/01/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
30	34191131	Trần Văn Quân	10/01/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 1
31	34545527	Nông Thị Hương Giang	18/08/2003	12	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 1

32	34741130	Trần Quốc Bình	12/11/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 1
33	34752632	Thái Thị Thanh Trang	05/09/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 2
34	34191201	Phan Thị Hoài Thu	05/08/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
35	34317585	Phan Như Quỳnh	15/06/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 2
36	33617310	Nguyễn Đình Thùy	19/11/2003	12	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
37	34432909	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/04/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 2
38	34746408	Ừng Thúy Vy	02/06/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 2
39	34743536	Lê Thị Hoài Nam	01/05/2003	12	Trường THPT Đăk Glong	Đăk Glong	Số 2	Phòng máy 2
40	34563426	Ma Kim Oanh	16/04/2003	12	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cư Jút	Số 2	Phòng máy 2
41	34723612	Nguyễn Thuỳ Duyên	27/02/2003	12	Trường THPT Đăk Mil	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
42	8735754	Lê Thị Quỳnh Trang	20/10/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
43	34041098	Trần Hoàng Oanh	06/09/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
44	32545696	Đặng Thị Thu Thủy	31/08/2003	12	Trường THPT Chu Văn An	Gia Nghĩa	Số 2	Phòng máy 2
45	34905196	Trịnh Hoài Nam	13/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
46	34365932	Nguyễn Hồng Ân	12/03/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
47	34711089	Võ Văn Ngọc	15/09/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
48	34764153	Phạm Viết Anh Điện	07/04/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
49	34561353	Nguyễn Đức Quang	18/11/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
50	31255916	Phạm Tấn Dũng	16/08/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
51	34548727	Trần Gia Bảo	27/01/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
52	34906307	Cao Trương Kim Bách	10/12/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
53	34722079	Hồ Thị Cẩm Duyên	29/08/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
54	33950633	Hoàng Nữ Thảo Duyên	01/04/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
55	34764150	Hoàng Như Ngọc	01/01/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
56	32738671	Trần Xuân Tùng	01/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
57	34707479	Phùng Anh Tuấn	23/12/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
58	34528029	Lương Thị Thanh Hương	22/04/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
59	34764152	Nguyễn Trung Thông	12/06/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
60	31555987	Đàm Trung Nguyên	11/12/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
61	34760729	Đỗ Ngọc Đình	30/01/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2
62	34536994	Vũ Nguyên Hoàng Vy	22/02/2003	12	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Mil	Số 2	Phòng máy 2

(Danh sách trên gồm có 62 học sinh)./.

Lưu ý: Điểm thi số 1 (THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh); Điểm thi số 2 (Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

BẢNG PHÂN BỔ SỐ LƯỢNG THÍ SINH Ở CÁC ĐỊA ĐIỂM THI

Thời gian	Khối lớp	Môn thi	Tổng số lượng học sinh dự thi	Phòng thi THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Phòng thi Trung tâm GDTX-NN, TH	Ngày thi
8h00 - 8h45	4	Toán Tiếng Anh	24	24	0	**Ngày 11/4/2021 (chủ nhật)**
9h15 - 10h00	5	Toán Tiếng Việt	121	50	71	
10h30 - 11h15	9	Toán Tiếng Việt	60	55	5	
	12		65		65	
13h30 - 14h15	8	Toán Tiếng Anh	59		59	
14h45 - 15h30	9	Vật lí	60	52	8	
	12		62		62	
16h00 - 16h45	4, 5, 8, 9, 12	TTA, TTV, VL	Dự bị trường hợp xảy ra sự cố (nếu có) của các ca thi			

Điểm thi số 1 **THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh**
1. Phòng Lab (dãy A), kí hiệu: LAB
2. Phòng Tin học 1 (dãy E), kí hiệu: TH1
3. Phòng Tin học 2 (dãy E), kí hiệu: TH2

Điểm thi số 2 **Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh**
1. Phòng máy 1 (tầng 3), kí hiệu: PM1
2. Phòng máy 2 (tầng 3), kí hiệu: PM2